TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 136/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08-7-2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Dũng

2/ Ông Nguyễn Đức Duy

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Song – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Thúy L,** sinh năm: 1990.

Địa chỉ: ấp MLB, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.

- *Bị đơn*: **Lê Thanh T**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh TG.

(Chị L có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Lê Thanh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện CT, tỉnh TG. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải, anh T không chung thủy với vợ. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thảo N, sinh ngày 27/5/2015. Hiện con đang sống cùng chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Thanh T dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy L:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn với anh Lê Thanh Thoại.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Thảo N, sinh ngày 27/5/2015 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu, tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] – Về tố tụng**: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Thanh T dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[**1] – Về nội dung yêu cầu:** Chị Nguyễn Thị Thúy L yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh T. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Chị L và anh T xác lập hôn nhân vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[1.2] Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa chị L và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẩn không thể hàn gắn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải vả, anh T không chung thủy với vợ. Chị L và anh T đã không còn sống cùng nhà từ năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn. Từ đó nhận thấy mâu thuẩn giữa chị L và anh T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với bị đơn anh Lê Thanh T dù đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhưng anh T cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, đồng thời tại phiên tòa anh T vắng mặt chứng tỏ anh T không có ý định hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.3] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung tên Lê Thảo N, sinh ngày 27/5/2015. Xét thấy, con chung hiện đang sống cùng chị L, được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, đồng thời nguyện vọng của cháu N là muốn được sống cùng chị L. Do đó, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho cháu, tránh làm xáo trộn môi trường sống và học tập của cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu N cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở.

[1.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[1.5] Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Liễu phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy L.

- Chị Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn với anh Lê Thanh T.

2/ Về con chung: Giao cháu Lê Thảo N, sinh ngày 27/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Thúy L tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Lê Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0010968 ngày 11/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong án phí.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Chinh